

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn  
và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính  
phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa  
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính -  
ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa  
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết  
toán năm;

Xét Tờ trình số 1411/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và  
thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2023; báo cáo thẩm tra của Ban  
Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi  
ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước (NSNN):

- a) Tổng thu NSNN từ kinh tế trên địa bàn : 7.585.098 triệu đồng.  
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu : 533.985 triệu đồng.  
- Thu nội địa : 7.051.113 triệu đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương (không bao  
gồm thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân  
sách cấp huyện và bổ sung từ ngân sách cấp huyện  
cho ngân sách cấp xã) : 27.117.610 triệu đồng.

- Các khoản thu hưởng 100% và điều tiết : 6.696.629 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 12.678.657 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	: 135.528 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách	: 1.755.988 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn	: 5.790.295 triệu đồng.
- Thu vay	: 60.513 triệu đồng.
2. Tổng chi ngân sách địa phương (không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	: 25.078.304 triệu đồng.
a) Chi cân đối ngân sách	: 14.139.670 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 3.157.072 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 10.954.678 triệu đồng.
- Chi trả nợ lãi vay	: 6.750 triệu đồng.
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	: 21.170 triệu đồng.
b) Chi các chương trình mục tiêu	: 2.472.404 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	: 685.906 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	: 1.786.498 triệu đồng.
c) Chi chuyển nguồn sang năm sau	: 7.509.700 triệu đồng.
d) Chi nộp ngân sách cấp trên	: 927.944 triệu đồng.
e) Chi trả nợ vay	: 28.586 triệu đồng.
3. Kết dư ngân sách địa phương	: 2.039.306 triệu đồng.
a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh	: 1.575.929 triệu đồng.
b) Kết dư ngân sách cấp huyện	: 416.931 triệu đồng.
c) Kết dư ngân sách cấp xã	: 46.446 triệu đồng.

*(Đính kèm các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP)*

## **Điều 2.** Xử lý kết dư ngân sách:

1. Số kết dư ngân sách cấp huyện và cấp xã năm 2023 được hạch toán vào thu ngân sách cùng cấp năm 2024 để sử dụng theo quy định.

2. Số kết dư ngân sách cấp tỉnh là 1.575.929 triệu đồng, gồm:

2.1 Tổng số các khoản được theo dõi riêng để quản lý, sử dụng theo đúng quy định là 1.554.586 triệu đồng, hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2024 và được quyết định phương án phân bổ, sử dụng như sau:

(1) Nguồn thu xổ số kiến thiết là 815.770 triệu đồng:

- Đã được bổ sung vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và đã phân bổ vào kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 số tiền 225.058 triệu đồng.

- Chấp thuận bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện là 454.628 triệu đồng, cụ thể:

+ Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Châu Đốc số tiền 200.000 triệu đồng để thực hiện dự án Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã Tân Châu số tiền 158.964 triệu đồng để thực hiện dự án San lấp kênh Vĩnh An (đoạn Long Phú - Phú Vĩnh), phường Long Phú, thị xã Tân Châu.

+ Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Phú Tân số tiền 95.664 triệu đồng để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 954 (phân đoạn tuyến từ ranh thị trấn Phú Mỹ - xã Phú Thọ đến bến phà Năng Gù).

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện. Giao Ủy ban nhân dân: Thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, huyện Phú Tân triển khai thực hiện các dự án nêu trên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Số còn lại 136.084 triệu đồng để thực hiện Trang bị bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các trường học trên địa bàn tỉnh An Giang. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

(2) Nguồn thu tiền sử dụng đất là 603.950 triệu đồng:

- Đã được bổ sung vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 391.720 triệu đồng (đây là nguồn bán sản vận động cũ và nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2014 thành phố Châu Đốc nộp trả theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước), trong đó:

+ Đã phân bổ vào kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 174.014 triệu đồng.

+ Số còn lại là 217.706 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp vào kế hoạch vốn đầu tư công trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ theo quy định.

- Thu bán nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ là 142.519 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018 - 2020 quy định: “Bổ trí ngân sách địa phương, kinh phí thu được từ việc bán lô nền sinh lợi quy định tại điểm d khoản này và huy động từ các nguồn khác để duy tu, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của cụm, tuyến đã xuống cấp, hư hỏng hoặc đầu tư xây dựng bổ sung các công trình còn thiếu theo quy hoạch”.

- Số còn lại 69.711 triệu đồng chưa có nhiệm vụ chi cụ thể (gồm: Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2019 thành phố Châu Đốc nộp trả theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước 836 triệu đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2023

chưa sử dụng là 68.875 triệu đồng), giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu phân bổ sử dụng theo quy định.

(3) Nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa là 134.786 triệu đồng (thuộc phần ngân sách cấp tỉnh quản lý), giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ dự toán, điều chỉnh dự toán theo quy định.

(4) Nguồn vốn trái phiếu chính phủ được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu, hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách trung ương theo kết luận của Kiểm toán nhà nước là 80 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập thủ tục nộp trả ngân sách trung ương theo quy định.

2.2 Thực kết dư còn lại là 21.343 triệu đồng, được phân bổ như sau: Trích 50% là 10.671,5 triệu đồng chuyển vào Quỹ dự trữ tài chính tỉnh; 50% còn lại là 10.671,5 triệu đồng hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2024 để sử dụng theo quy định.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**